

Số: 2472 HDLN-CA-SLĐTBXH

Hải Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

### HƯỚNG DẪN

#### **Công tác lập hồ sơ, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

- Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021;
- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;
- Căn cứ Luật Cư trú ngày 13/11/2020;
- Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
- Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
- Căn cứ Thông tư số 60/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an quy định công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân;
- Căn cứ Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;
- Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BCA ngày 05/4/2022 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu và chế độ báo cáo, thống kê về phòng, chống ma túy;
- Căn cứ Hướng dẫn số 2939/HD-C04 ngày 10/8/2022 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hướng dẫn chi tiết công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, lập hồ sơ cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Căn cứ Công văn số 1754/UBND-VP ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống ma túy.

Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp, thống nhất ban hành hướng dẫn về công tác lập hồ sơ, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

## **Phần I**

### **LẬP HỒ SƠ, QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY**

#### **1. Đối tượng bị quản lý**

Người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy thì bị cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ quản lý, trừ các trường hợp sau:

- Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy;
- Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;
- Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;
- Người sử dụng trái phép chất ma túy phải thi hành án phạt tù;
- Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

**2. Thời hạn quản lý:** Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm, kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định quản lý.

#### **3. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ**

*3.1. Bước 1 - Lập hồ sơ vi phạm ban đầu:* Khi có căn cứ cho rằng người có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy thì Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy tiến hành lập hồ sơ vi phạm. Thành phần hồ sơ gồm:

- Biên bản vi phạm hành chính (**Mẫu Biên bản số 01, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP**).
- Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (**Mẫu số 03, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

3.2. *Bước 2 - Xác minh nơi cư trú:* Khi có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy thì trong thời hạn tối đa không quá 03 ngày làm việc, cơ quan Công an nơi phát hiện hành vi vi phạm có trách nhiệm tiến hành ngay việc xác minh nơi cư trú (**Mẫu CT10, Thông tư số 56/2021/TT-BCA**).

- Trường hợp kết quả xác định có nơi cư trú ổn định thì lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo bước 3.

- Trường hợp kết quả xác định đối tượng không nơi cư trú ổn định thì tiến hành ngay việc xác định tình trạng nghiện ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy và xử lý như sau:

+ Đối với trường hợp có kết quả xác định là không nghiện ma túy thì tiếp tục lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo bước 3.

+ Đối với trường hợp có kết quả xác định là nghiện ma túy thì tùy vào nhân thân, hoàn cảnh, nhu cầu cụ thể của từng đối tượng để hướng dẫn đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng thực hiện cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh hoặc cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

3.3. *Bước 3 - Thu thập, bổ sung hồ sơ:* Sau khi có kết quả xác định nơi cư trú và thuộc đối tượng bị quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an nơi phát hiện hành vi vi phạm có trách nhiệm thu thập, bổ sung hồ sơ gồm:

- Bản tóm tắt lý lịch người sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 05, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

- Bản tường trình của người sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 06, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

- Tài liệu về những lần sử dụng trái phép chất ma túy trước đây hoặc cai nghiện của người vi phạm (*nếu có*).

- Trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định thì phải có thêm Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (**Mẫu số 05, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP**).

3.4. *Bước 4 - Thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xác minh nơi cư trú, cơ quan Công an cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng hoàn thiện hồ sơ tại các bước 1,2,3 và ra thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 04, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**), đính kèm hồ sơ gửi Chủ tịch UBND cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú hoặc nơi người sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm.

3.5. *Bước 5 - Ban hành Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông

báo và hồ sơ đề nghị của cơ quan Công an lập hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 07, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**). Quyết định được gửi cho người bị quản lý, Công an cấp xã, đại diện gia đình người bị quản lý.

### 3.6. Bước 6 - Tổ chức, phân công quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

- Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy: Tổ quản lý gồm cán bộ Công an cấp xã làm Tổ trưởng; đại diện Tổ dân phố làm Tổ phó; đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ, đại diện tổ chức chính trị - xã hội (*căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy*) và nhân viên công tác xã hội (*nếu có*) làm tổ viên; phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nhiệm vụ của Công an cấp xã gồm:

+ Điền thông tin người sử dụng trái phép chất ma túy vào mẫu **MT1, Thông tư số 13/2022/TT-BCA**, cập nhật danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy vào sổ quản lý (**Mẫu MT4, Thông tư số 13/2022/TT-BCA**).

+ Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn thực hiện việc xét nghiệm đột xuất chất ma túy trong cơ thể của người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý khi có căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 38 Nghị định 105/2021/NĐ-CP.

+ Ít nhất 01 lần trong tháng, phải kiểm tra, cập nhật nơi cư trú của người đang trong thời hạn quản lý.

+ Khi người sử dụng trái phép chất ma túy thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã đang quản lý có trách nhiệm thông báo cho Công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và tiếp tục quản lý.

+ Thường xuyên cập nhật nơi cư trú, số lần vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy vào cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Nhiệm vụ của các thành viên Tổ quản lý:

+ Phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tư vấn về tâm lý, thay đổi thái độ của người sử dụng trái phép chất ma túy để họ có thái độ tích cực, chủ động tránh xa ma túy.

+ Giáo dục về pháp luật phòng, chống ma túy, tác hại của ma túy, các nội dung khác tùy theo đặc điểm nhân thân.

+ Động viên, giúp đỡ để người sử dụng trái phép chất ma túy tham gia các hoạt động cộng đồng, hoạt động tự quản, hoạt động thể dục, thể thao, các phong trào giúp ích cho xã hội để nâng cao sức khỏe, kỹ năng sống, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

+ Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy dưới 18 tuổi thì phải đảm bảo việc học văn hóa và những người được phân công tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ phải có sự tham gia của giáo viên nơi người đó đang học hoặc đội thiếu niên tiên phong, đoàn thanh niên.

*3.7. Bước 7 - Hoàn thành thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy:*

Chủ tịch UBND cấp xã nơi quản lý ra Quyết định chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp hết thời hạn quản lý mà không phát hiện người bị quản lý có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 10, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

**4. Các quy định khác có liên quan:** Xử lý trường hợp trong thời gian quản lý, người bị quản lý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy

Trong thời hạn quản lý nếu người sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì tiến hành thực hiện các thủ tục xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP.

- Trường hợp kết quả xác định là nghiện ma túy thì thực hiện lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy theo quy định và ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 09, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

- Trường hợp kết quả xác định là không nghiện ma túy thì Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp ra Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thay thế cho Quyết định trước (**Mẫu số 07, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**). Thời hạn quản lý là 01 năm tính từ ngày ra Quyết định mới.

- Trong thời hạn 06 tháng, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba nhưng kết quả xác định tình trạng nghiện là không nghiện ma túy thì Công an cấp xã đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định của Nghị định 120/2021/NĐ-CP; đồng thời ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 09, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

- Trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc bị thi hành án phạt tù hoặc chết, bị Tòa án tuyên bố là

mất tích thì Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (**Mẫu số 09, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**).

- Trường hợp người bị quản lý chuyển đi khỏi nơi cư trú thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi chuyển đi thông báo cho Chủ tịch UBND cấp xã nơi chuyển đến (**Mẫu số 08, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP**), kèm theo hồ sơ để tiếp tục quản lý.

Công an cấp xã cập nhật danh sách các trường hợp đưa ra khỏi danh sách theo Khoản 3 Điều 26 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện trên **Mẫu MT4, Thông tư số 13/TT-BCA**.

## **Phần II**

### **LẬP HỒ SƠ CAI NGHIỆN MA TÚY**

#### **I. CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN**

**1. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế**

1.1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đến điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND cấp xã để đăng ký một trong các hình thức sau:

- Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;
- Cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh;
- Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các Cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh (*đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện*).

1.2. Địa điểm tiếp nhận đăng ký: do UBND cấp xã bố trí

1.3. Thành phần hồ sơ gồm:

- Bản đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (**Mẫu số 22, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

- Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền (**Mẫu số 04 hoặc Mẫu số 05, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP**).

- Bản photo một trong các loại giấy tờ tùy thân: Căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh (*đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi*) của người nghiện ma túy và xuất trình giấy tờ bản chính để đối chiếu.

#### 1.4. Trình tự thực hiện đăng ký:

1.4.1. *Bước 1 – Nộp hồ sơ:* Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo Khoản 1.3 tại điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND cấp xã; xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để đối chiếu.

1.4.2. *Bước 2 – Tiếp nhận hồ sơ đăng ký:* Người tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu giấy tờ tùy thân và vào sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (**Mẫu số 23, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**). Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, người tiếp nhận hướng dẫn người đăng ký hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

### 2. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

#### 2.1. Đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

- Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định.
- Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định.

#### 2.2. Thời gian cai nghiện: Từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

#### 2.3. Địa điểm và hình thức thực hiện cai nghiện

- Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, nơi thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- Đối với người nghiện có nơi cư trú ổn định thì được lựa chọn cai nghiện theo một trong các hình thức sau:

+ Thực hiện các giai đoạn 1,2,3 của quy trình cai nghiện theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (*Giai đoạn 1: Tiếp nhận, phân loại; Giai đoạn 2: Điều trị cắt cơn, giải độc điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác; Giai đoạn 3: Giáo dục tư vấn, phục hồi hành vi nhân cách*) tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; thực hiện các giai đoạn còn lại của quy trình (*Giai đoạn 4: Lao động trị liệu, học nghề; Giai đoạn 5: Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng*) tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ, giúp đỡ, quản lý của địa phương.

+ Thực hiện toàn bộ quy trình cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

#### 2.4. Trình tự, thủ tục đăng ký và lập hồ sơ

2.4.1. *Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ:* Người tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu và hướng dẫn đăng ký các nội dung cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng dựa vào điều kiện cụ thể của từng đối tượng để hướng dẫn người nghiện, gia đình người nghiện đăng ký thực hiện từng giai đoạn của quy trình cai nghiện hoặc toàn bộ quy trình cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh theo các nội dung tại bản Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

2.4.2. *Bước 2 - Thẩm định hồ sơ*: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cấp xã thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2.4.3. *Bước 3 - Ban hành quyết định*: Sau khi nhận được hồ sơ trình của Công an cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (**Mẫu số 24, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**). Quyết định được gửi cho cá nhân, gia đình người cai nghiện, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

2.4.4. *Bước 4 - Tổ chức thực hiện Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng*

- *Trách nhiệm của người nghiện, người đại diện hợp pháp của người nghiện*: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy có trách nhiệm thực hiện Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã, có trách nhiệm đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để thực hiện cai nghiện theo kế hoạch, tuân thủ sự hướng dẫn chuyên môn trong quá trình thực hiện kế hoạch cai nghiện và trả chi phí cai nghiện tự nguyện theo quy định.

- *Trách nhiệm của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh*: Khi tiếp nhận người nghiện ma túy đến thực hiện các dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Cơ sở có trách nhiệm thông báo ngay việc đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của người nghiện cho UBND cấp xã nơi người đó đăng ký để biết theo dõi, quản lý, giúp đỡ. Đồng thời thực hiện đúng quy định chuyên môn theo quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Chương III Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp; công khai, minh bạch về loại dịch vụ, giá dịch vụ, quy trình thực hiện dịch vụ. Khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc người cai nghiện tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ, Cơ sở phải ra thông báo gửi ngay về UBND cấp xã nơi đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện để phối hợp thực hiện.

Trường hợp sau 5 ngày làm việc, kể từ khi Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, người nghiện ma túy không đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để thực hiện cai nghiện theo kế hoạch đã đăng ký thì Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm thông báo cho UBND cấp xã nơi người đó đăng ký để phối hợp thực hiện.

- *Trách nhiệm của địa phương*: Khi có Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm bàn giao Quyết định cho người đăng ký cai nghiện hoặc đại diện hợp pháp của họ và phân công người theo dõi, giúp đỡ, quản lý.



Khi nhận được thông báo của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, UBND cấp xã giao cho cán bộ quản lý lập danh sách người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng để quản lý, theo dõi, giúp đỡ; khi người cai nghiện hoàn thành các giai đoạn cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cán bộ được phân công theo dõi, quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ người nghiện ma túy thực hiện các giai đoạn tiếp theo của quy trình cai nghiện theo kế hoạch.

**Lưu ý:** Khi người nghiện ma túy vi phạm một trong các hành vi sau: Không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt, sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy thì Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Trưởng Công an cấp xã lập biên bản hành vi vi phạm (**Mẫu số 27, Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP**) để làm cơ sở lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

#### 2.4.5. Bước 5 - Đánh giá, hoàn thành cai nghiện

- Khi đã hoàn thành dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo hợp đồng Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (**Mẫu số 26b, Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP**). Giấy xác nhận được gửi cho cá nhân, gia đình người cai nghiện, Công an cấp xã, UBND cấp xã.

- Khi kết thúc thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và căn cứ giấy xác nhận hoàn thành dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, người được phân công theo dõi, quản lý người cai nghiện đánh giá kết quả cai nghiện ma túy tự nguyện và đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (**Mẫu số 26a, Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP**).

Quyết định gửi cho người cai nghiện ma túy, gia đình người cai nghiện ma túy (*đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi*) và Cơ quan công an cấp xã nơi người nghiện ma túy cư trú hoặc nơi phát hiện hành vi (*đối với người nghiện không có nơi cư trú*) để thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy.

#### 2.5. Trách nhiệm của Công an cấp xã

Theo dõi, nắm thông tin về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của người nghiện ma túy, bổ sung thông tin (**Mẫu MT2, Thông tư số 13/TT-BCA**) và cập nhật danh sách người nghiện vào sổ theo dõi, quản lý (theo **Mẫu MT5, Thông tư số 13/TT-BCA**).

- Rà soát, xác minh việc thay đổi nơi cư trú của người cai nghiện ma túy tự nguyện để tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp xã chuyển hồ sơ, tiếp tục thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Trường hợp người nghiện tự ý đi khỏi địa phương, không khai báo thì Công an cấp xã thu thập tài liệu xác định người nghiện thuộc trường hợp không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt để tiến hành lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời tiến hành xác minh làm rõ nơi chuyển đến của người nghiện.

- Theo dõi, quản lý người nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, nếu phát hiện người nghiện thuộc trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì tiến hành lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **3. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

*3.1. Đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh:* Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên, có nhu cầu cai nghiện ma túy được tiếp nhận cai nghiện ma túy tự nguyện.

3.2. Địa điểm cai nghiện ma túy tự nguyện: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

3.2. *Thời gian cai nghiện:* Từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

3.3. *Thành phần hồ sơ:*

- 01 bản đăng ký tự nguyện cai nghiện (**Mẫu số 22, Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP**)

- 01 bản photô một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh (*đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi*) của người cai nghiện và xuất trình giấy tờ bản chính để đối chiếu.

3.4. *Trình tự, thủ tục thực hiện*

*3.4.1. Bước 1 - Nộp hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy:* Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; xuất trình bản chính một trong các loại giấy tờ tùy thân để đối chiếu.

*3.4.2. Bước 2 - Tiếp nhận, tư vấn và ký kết hợp đồng cai nghiện ma túy*

- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu và tư vấn kế hoạch cai nghiện ma túy; thông tin về các dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện hiện có tại cơ sở, mức chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy của cơ sở, các khoản chi phí, đóng góp khác và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện.

- Người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và đại diện cơ sở cai nghiện ma túy thỏa thuận, thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (**Mẫu số 28, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

- Sau khi hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện được ký, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh phải gửi ngay cho người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, Công an cấp xã và UBND cấp xã nơi người cai nghiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định.

#### *3.4.3. Bước 3 - Thực hiện cai nghiện ma túy*

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có trách nhiệm bảo đảm người cai nghiện ma túy có mặt tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh trong toàn bộ thời gian sử dụng dịch vụ theo hợp đồng đã ký kết; tuân thủ các nội quy, quy chế và các hướng dẫn, quy định của cơ sở cai nghiện ma túy; trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy theo hợp đồng.

- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm: Thực hiện theo quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Chương III Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức cai nghiện ma túy, cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy theo hợp đồng đã ký. Thông báo bằng văn bản cho Công an cấp xã, UBND cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện khi người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ.

#### *3.4. Bước 4 - Kết thúc hợp đồng cai nghiện ma túy*

- Trước khi kết thúc thời gian cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy theo hợp đồng, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đánh giá kết quả cai nghiện ma túy; phối hợp với người cai nghiện hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi để làm các thủ tục thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trường hợp cơ sở chỉ cung cấp một vài giai đoạn của quy trình cai nghiện thì khi kết thúc hợp đồng cơ sở có trách nhiệm phối hợp với gia đình, cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ tiếp theo mà người nghiện đã đăng ký cai nghiện để bàn giao và thực hiện các thủ tục tiếp nhận, điều trị, cai nghiện theo quy định.

- Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người nghiện ma túy (**Mẫu số 26b, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**). Giấy xác nhận phải gửi ngay cho người nghiện ma túy, cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy, Công an cấp xã, UBND cấp xã nơi người cai nghiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện để thực hiện quản lý theo quy định.

- Đối với người cai nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm thông báo, bàn giao người cai nghiện ma túy cho cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp sau khi hoàn thành cai nghiện.

## II. LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

### 1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy và người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.
- Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.
- Không đăng ký, không thực hiện, tự ý chấm dứt hoặc bị chấm dứt điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm các quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện (*đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện*).
- Người trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện (*trừ trường hợp người nghiện đang quản lý sau cai dưới 18 tuổi*).

### 2. Các trường hợp không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên

- Người không có năng lực trách nhiệm hành chính.
- Người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên.
- Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được UBND cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

*Lưu ý:* Việc cai nghiện ma túy cho người nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không phải là biện pháp xử lý hành chính; không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi họ đang quản lý sau cai mà tái nghiện.

### 3. Thời gian cai nghiện ma túy

- Thời gian cai nghiện đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.
- Thời gian cai nghiện đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên: từ đủ 12 tháng đến 24 tháng.

#### 4. Trình tự, thủ tục thực hiện

##### 4.1. Bước 1 - Lập hồ sơ vi phạm

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện người nghiện ma túy thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thì cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

- Căn cứ xác định người nghiện ma túy thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc gồm một trong các tài liệu sau:

+ Tài liệu xác minh của cơ quan Công an xác định quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác định, thông báo là nghiện ma túy mà người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND cấp xã nơi người đó cư trú (*đối với người nghiện có nơi cư trú ổn định*) hoặc nơi người đó có hành vi vi phạm (*đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định*).

+ Tài liệu xác minh của cơ quan Công an xác định quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định hoặc hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị các chất dạng thuốc phiện mà người nghiện ma túy không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo đăng ký.

+ Văn bản thông báo của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, Cơ sở điều trị Methadone, các tổ chức cá nhân cung cấp các dịch vụ cai nghiện ma túy hoặc tài liệu xác minh của cơ quan Công an xác định trong thời gian cai nghiện tự nguyện người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Văn bản thông báo của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, Cơ sở điều trị Methadone hoặc tài liệu xác minh của cơ quan Công an xác định trong thời gian cai nghiện, điều trị mà không tuân thủ các quy định chuyên môn về cai nghiện, điều trị.

+ Phiếu trả kết quả xác định là nghiện của cơ quan có thẩm quyền đối với người nghiện ma túy trong thời gian quản lý sau cai.

+ Các tài liệu khác của cơ quan có thẩm quyền có liên quan chứng minh người nghiện ma túy vi phạm về cai nghiện tự nguyện và điều trị các chất dạng thuốc phiện thuốc thay thế.

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (**Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**) có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan lập hồ sơ.

+ Biên bản vi phạm về cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (**Mẫu số 27, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

+ Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền (**Mẫu số 05, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP**).

+ Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc của người đại diện hợp pháp của họ thừa nhận không có nơi cư trú ổn định (**Mẫu số 31, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

+ Văn bản trả lời xác định nơi cư trú của cơ quan Công an có thẩm quyền (*kể cả qua văn bản điện tử*) (**Mẫu CT10, Thông tư số 56/2021/TT-BCA**).

Riêng đối với trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú thì có thêm Bản xác nhận đồng ý hay không đồng ý quản lý của gia đình trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (**Mẫu số 35, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**) và người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có thêm ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (**Mẫu số 38, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

*4.2. Bước 2 - Ban hành Quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*

- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan Công an lập hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Công an tỉnh xem xét ban hành Quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, như sau:

+ Đối với trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định và được gia đình đồng ý quản lý thì ban hành Quyết định giao gia đình quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (**Mẫu số 36, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

+ Đối với trường hợp người nghiện không có nơi cư trú ổn định hoặc người nghiện có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý thì ban hành Quyết định giao cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (**Mẫu số 36, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

- Thi hành Quyết định quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

+ Đối với trường hợp giao cho gia đình quản lý trong thời gian lập hồ sơ thì khi có Quyết định cơ quan lập hồ sơ bàn giao quyết định cho gia đình và hỗ trợ gia đình giám sát, quản lý người nghiện thực hiện quyết định.

Trường hợp đối tượng bỏ trốn thì cơ quan lập hồ sơ phối hợp truy tìm, hủy quyết định quản lý người nghiện tại gia đình và áp dụng hình thức quản lý tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh. Trường hợp đối tượng vi phạm pháp luật thì cơ quan ban hành quyết định quản lý áp dụng biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thì cơ quan lập hồ sơ có trách nhiệm chuyển ngay người nghiện và hồ sơ đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để quản lý. Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tiến hành kiểm tra, đối chiếu và tiếp nhận người nghiện ma túy kèm theo hồ sơ, gồm: Quyết định giao cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Lý lịch tóm tắt của đối tượng, có xác nhận của cơ quan lập hồ sơ; Biên bản bàn giao (**Mẫu số 37, phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**). Trường hợp đối tượng trong tình trạng rối loạn tâm thần hoặc mắc bệnh phải điều trị thì phải đưa đến cơ sở y tế điều trị ổn định trước khi bàn giao cho cơ sở quản lý.

*4.3. Bước 3 - Thu thập, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*

Công an cấp xã lập hồ sơ bổ sung gồm các thành phần sau:

- Kết quả tra cứu (**Mẫu B5, Thông tư số 60/2020/TT-BCA**) hoặc trích lục tiền án, tiền sự của cơ quan lập hồ sơ đối với người nghiện ma túy (*lý do áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tránh tình trạng đối tượng trốn lệnh truy nã, trốn thi hành các biện pháp khác, cơ sở đề xuất đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy đặc thù,...*).

- Bản chính văn bản trả lời xác định nơi cư trú của cơ quan có thẩm quyền (*nếu Bước 1 là văn bản điện tử*).

- Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*): Bản sao Giấy khai sinh hoặc Bản sao Giấy chứng minh nhân dân (*căn cước công dân*), các quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, quyết định cai nghiện tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, quản lý sau cai nghiện hoặc tài liệu xác minh người nghiện vi phạm cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai,...

*4.4. Bước 4 - Thông báo lập hồ sơ và chuyển hồ sơ đề nghị:* Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ (**Mẫu số 32, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**) và đính kèm 01 bộ hồ sơ bản sao.

- Thời hạn đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ cơ quan lập hồ sơ đánh bút lục, chuyển hồ sơ đến Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và kèm văn bản đề nghị (**Mẫu số 29, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

*4.5. Bước 5 - Xem xét, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện kiểm tra, đối chiếu thành phần hồ sơ đề nghị.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trả lại cơ quan lập hồ sơ để bổ sung (**Mẫu số 33, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**). Thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị lập hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ hoặc đã bổ sung hồ sơ hợp lệ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện các thủ tục chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân cấp huyện và lưu trữ theo quy định.

- Thành phần Hồ sơ đề nghị gồm:

+ Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi Tòa án nhân dân cấp huyện trong đó có nêu rõ tên, địa chỉ cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người bị đề nghị áp dụng biện pháp này sẽ phải thi hành (**Mẫu số 34, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

+ Bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (**Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

+ Biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện ma túy, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (**Mẫu số 27, Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP**).

+ Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền (**Mẫu số 05, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP**).

+ Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (**Mẫu số 31, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

+ Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, Cơ quan công an lập hồ sơ cấp huyện (**Mẫu số 29, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).



+ Văn bản xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định của cơ quan Công an có thẩm quyền (**Mẫu CT10, Thông tư số 56/2021/TT-BCA**).

**4.6. Bước 6 - Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:** Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện các trình tự, thủ tục xem xét Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

**4.7. Bước 7 - Thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện, cơ quan Công an phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp người nghiện ma túy đã được đưa vào Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh quản lý trong thời gian chờ lập hồ sơ thì Cơ sở có trách nhiệm chuyển người nghiện ma túy sang khu Cai nghiện bắt buộc để thực hiện theo Quyết định của Tòa án nhân dân.

- Trường hợp Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì thực hiện theo Quyết định của Tòa án nhân dân. Trường hợp người nghiện ma túy đã được đưa vào Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh quản lý trong thời gian chờ lập hồ sơ thì Cơ sở có trách nhiệm bàn giao người nghiện ma túy cho Cơ quan ban hành quyết định quản lý.

### **Phần III**

#### **LẬP HỒ SƠ QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN TẠI NƠI CƯ TRÚ**

##### **1. Đối tượng áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú**

1.1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

1.2. Người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

1.3. Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc.

1.4. Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

##### **2. Thời gian quản lý sau cai**

- Thời hạn quản lý sau cai là 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định đối với đối tượng tại khoản 1.1, 1.2, 1.3 mục 1, Phần III của Hướng dẫn này.

- Thời hạn quản lý sau cai là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định đối với đối tượng tại khoản 1.4 mục 1, Phần III của Hướng dẫn này.

### 3. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ

3.1. *Bước 1 - Lập hồ sơ*: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người nghiện ma túy trình báo về việc hoàn thành cai nghiện tự nguyện, hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Công an cấp xã nơi người sau cai nghiện ma túy cư trú hoặc nơi phát hiện hành vi vi phạm (đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định) giúp Chủ tịch UBND cùng cấp lập hồ sơ, đưa vào danh sách quản lý sau cai nghiện ma túy.

\* Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị của Trưởng Công an cấp xã gửi Chủ tịch UBND cấp xã (**Mẫu số 50, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

- Bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy (**Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**).

- Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy.

#### 3.2. *Bước 2 - Ban hành Quyết định*

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trưởng Công an cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (**Mẫu số 51, Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP**).

- Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy phải gửi cho người sau cai nghiện hoặc đại diện gia đình người sau cai nghiện, người đại diện theo pháp luật đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, Trưởng Công an cấp xã, công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã.

- Nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy: Lập danh sách quản lý; Tư vấn, giúp đỡ, phòng chống tái nghiện ma túy; theo dõi phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý.

#### 3.3. *Bước 3 - Hết thời gian quản lý sau cai nghiện*

- Trường hợp trong thời gian quản lý sau cai nghiện mà tái nghiện thì xem xét lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định.

- Trường hợp hết thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà không tái nghiện, Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận hoàn thành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy (**Mẫu số 54, Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP**) và đưa ra khỏi danh sách quản lý sau cai nghiện ma túy.

### 4. Trách nhiệm của Công an cấp xã trong quản lý sau cai nghiện

- Theo dõi, nắm thông tin của người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, bổ sung thông tin (**Mẫu MT2, Thông tư số 13/2022/TT-BCA**) và cập nhật danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương vào sổ theo dõi, quản lý (**Mẫu MT5, Thông tư số 13/2022/TT-BCA**).

- Việc cập nhật danh sách với trường hợp đưa ra khỏi danh sách người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo khoản 3 Điều 43 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện trên **Mẫu MT5, Thông tư số 13/2022/TT-BCA** như sau:

+ Người nghiện ma túy được cấp giấy chứng nhận hoàn thành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy thì Công an cấp xã bổ sung thông tin vào cột (21) của **Mẫu MT5, Thông tư số 13/2022/TT-BCA**.

+ Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy phải thi hành án phạt tù thì bổ sung thông tin vào cột (22).

+ Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chuyển đến cư trú địa phương khác thì bổ sung thông tin vào cột (20).

#### Phần IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký; định kỳ 01 năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

2. Giao Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh và Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối chủ trì tập hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đúng quy định của pháp luật có liên quan./.

**KT. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đại tá Lê Quý Thường**

**KT. GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Trí Quang**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo); ✓
- Giám đốc Công an tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở LĐTB&XH (để báo cáo); ✓
- Sở Y tế; ✓
- Tòa án nhân dân tỉnh; ✓
- UBND các H, TX, TP;
- Công an, Phòng LĐTBXH các H, TX, TP;
- P. Tham mưu; P. CSĐTTP về MT, CA tỉnh;
- P. PCTNXH, Sở LĐTB&XH; ✓
- CSCNMT tỉnh; ✓
- Lưu: VT.